



<b>BẢN TIN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b> <b>Số 01015</b> <b>(Từ 01/10 - 26/10/2015)</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
	<b>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	1
	<b>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	1



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<b>Thông tư số 162/2015/TT-BTC</b> Ngày 26/10/2015	Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu
<b>Nghị định số 106/2015/NĐ-CP</b> Ngày 23/10/2015	Về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ
<b>Nghị định số 97/2015/NĐ-CP</b> Ngày 19/10/2015	về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
<b>Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg</b> Ngày 08/10/2015	Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính
<b>Quyết định số 1395/QĐ-TLĐ</b> Ngày 08/10/2015	Quy định quản lý hoạt động đối ngoại của của Công đoàn Việt Nam
<b>Thông tư số 155/2015/TT-BTC</b> Ngày 06/10/2015	Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
<b>Quyết định số 1717/QĐ-TTg</b> Ngày 06/10/2015	Thành lập Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam
<b>Quyết định số 1035/QĐ-BHXH</b> Ngày 01/10/2015	Quy định về mẫu sổ bảo hiểm xã hội do Tổng giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành
<b>Nghị định số 85/2015/NĐ-CP</b> Ngày 01/10/2015	Nghị định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ

## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý



## Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam:

### 1. Nguyên tắc công bố thông tin

- Công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo pháp luật;
- Các đối tượng (tại khoản 2 Điều 1) khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung và đầy đủ các thông tin công bố theo quy định;
- Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật
- Ngôn ngữ thông tin công bố sử dụng Tiếng Việt.

### 2. Người thực hiện công bố thông tin

- Đối tượng là tổ chức: 01 người đại diện theo pháp luật hoặc 01 người được ủy quyền của tổ chức đó;
- Đối tượng là cá nhân: có thể tự cá nhân thực hiện hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 điều 4 của Thông tư;
- Nhà đầu tư nước ngoài thực hiện nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin theo quy định của Thông tư này và pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam
- Việc công bố thông tin của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ thực hiện.

### 3. Phương tiện công bố thông tin

Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán...

### 4. Tạm hoãn công bố thông tin

- Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

### 5. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc

*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2015.*

Thông tư số 155/2015/TT-BTC  
Ngày 06/10/2015



## Nghị định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ

Các chính sách cụ thể của nghị định gồm:

### 1. Đại diện của lao động nữ theo quy định của pháp luật

- Trường hợp đã thành lập tổ chức công đoàn thì đại diện của lao động nữ là công đoàn cơ sở;
- Trường hợp chưa thành lập tổ chức công đoàn thì đại diện của lao động nữ là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở nếu được tập thể lao động nữ có yêu cầu.
- Trường hợp không có yêu cầu thì người sử dụng lao động lấy ý kiến trên 50% lao động nữ tại doanh nghiệp;
- Công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên thực hiện quyền, trách nhiệm trong việc tổng hợp và phản ánh ý kiến của lao động nữ đối với những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của họ khi người sử dụng lao động tham khảo ý kiến.

### 2. Chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ

- Lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ như sau: Mỗi ngày 30 phút, tối thiểu là 03 ngày trong một tháng; Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động;
- Lao động nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ như sau: Mỗi ngày 60 phút trong thời gian làm việc để cho con bú, vắt, trữ sữa, nghỉ ngơi; Thời gian nghỉ vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.
- Khuyến khích người sử dụng lao động tạo điều kiện để lao động nữ nuôi con từ 12 tháng tuổi trở lên vắt, trữ sữa mẹ tại nơi làm việc. Thời gian nghỉ do người lao động thỏa thuận với người sử dụng lao động.

### 3. Quyền đơn phương chấm dứt, tạm hoãn hợp đồng lao động của lao động nữ mang thai

- Lao động nữ mang thai nếu có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về việc tiếp tục làm việc sẽ ảnh hưởng xấu tới thai nhi thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động hoặc tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động, thời gian theo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh uy định. Trường hợp không có chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền về thời gian tạm nghỉ thì hai bên thỏa thuận về thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động.

### 4. Hỗ trợ lao động nữ nuôi dạy con

Người sử dụng lao động xây dựng phương án, kế hoạch giúp đỡ, hỗ trợ, xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo đối với lao động nữ có con trong độ tuổi gửi trẻ. Mức và thời gian hỗ trợ do người sử dụng lao động thỏa thuận với đại diện lao động nữ.

*Nghị định này có hiệu lực từ ngày 15/11/2015*

Nghị định số 85/2015/NĐ-CP  
Ngày 01/10/2015